

Ma trận đề KTĐK môn Toán lớp 4 – cuối HKII

Phần	Câu	Số ý	Mạch nội dung kiến thức	Mức	Điểm	
I. Trắc nghiệm	1	a	Trung bình cộng của nhiều số	M1	0,5	5đ
		b	Dấu hiệu chia hết 2; 3; 5 và 9	M2	0,5	
	2	a	Đơn vị đo đại lượng (thời gian)	M1	0,25	
		b	Đơn vị đo đại lượng (khối lượng)	M1	0,25	
		c	Đơn vị đo đại lượng (diện tích)	M1	0,25	
		d	Đơn vị đo đại lượng (thời gian)	M1	0,25	
	3	a	Tính giá trị của biểu thức	M3	0,5	
		b	Tìm thành phần chưa biết (tìm x)	M1	0,5	
	4	1	Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. (xử lý tình huống thực tế)	M3	1	
	5	1	Hình học (diện tích hình bình hành)	M2	0,5	
	6	1	Hình học (diện tích hình thoi)	M2	0,5	
II. Tự luận	7	4	Số học và phép tính (cộng, trừ, nhân và chia phân số)	M1	1	5đ
	8	1	Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó. (xử lý tình huống thực tế)	M 1	1,5	
	9	1	Toán hợp (xử lý tình huống thực tế) - Tính diện tích hình chữ nhật - Tính sản lượng rau	M4	2	
	10	1	Tính bằng cách thuận tiện	M3	0,5	

Trường:

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KỲ II

Họ & tên HS:

NĂM HỌC: 2017 - 2018

Lớp:.....

MÔN: TOÁN LỚP 4

THỜI GIAN: 40 PHÚT

Ngày kiểm tra:tháng ... năm 2017.

Điểm	Nhận xét của thầy cô
	
	

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1 (1điểm)

a). Trung bình cộng của các số: 150 ; 151 và 152 là:

A. 150

B. 152

C. 151

D. 453

b). Trong các số 36; 150; 180; 250. Số chia hết cho cả 2; 3; 5 và 9 là:

A. 36

B. 180

C. 150

D. 250

Câu 2 (1điểm). **Điền số thích hợp vào chỗ chấm:**

a) $\frac{1}{6}$ ngày = giờ

b) 5000 tạ = tấn

c) 2 000 305 m² = km² m²

d) $\frac{1}{4}$ thế kỉ =năm

Câu 3 (1điểm):

a) Biểu thức $\frac{15}{17} \times \frac{45}{33} - \frac{15}{17} \times \frac{12}{33}$ có kết quả là:

A. $\frac{20}{17}$

B. $\frac{30}{33}$

C. $\frac{20}{33}$

D. $\frac{15}{17}$

b) Tìm X: **X + 295 = 45 x 11**

A. X = 200

B. X = 495

C. X = 790

D. X = 350

A. 125kg B.135kg C. 230kg D. 270kg

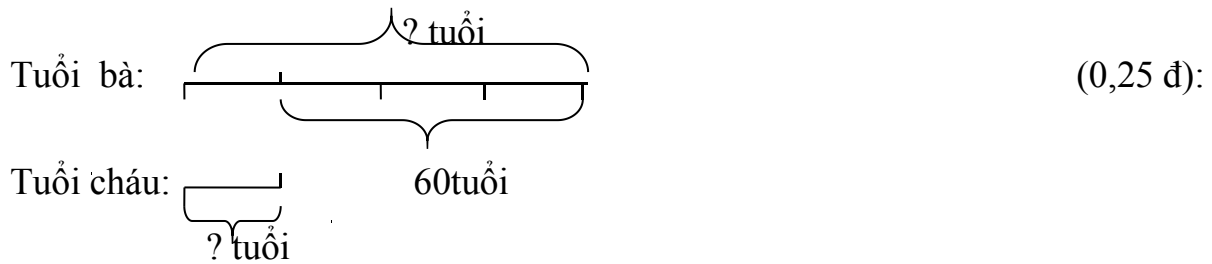
A. 20cm^2 B. 200cm^2 C. 20dm^2 D. 24 dm^2

A. 120 dm^2 B. 240 m^2 C. 12m^2 D. 24dm^2

a) $15 + \frac{9}{3}$ b) $\frac{4}{9} - \frac{5}{18}$ c) $\frac{3}{5} \times \frac{5}{7}$ d) $\frac{4}{7} : \frac{2}{7}$

[illegible][illegible]

Ta có sơ đồ, biểu diễn tuổi của ông và tuổi của cháu như sau :



Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$4 - 1 = 3 \text{ (phần)}$$

(0,25 đ)

Tuổi của ông là:

$$60 : 3 \times 4 = 80 \text{ (tuổi) :}$$

(0,5 đ)

Tuổi của cháu là:

$$80 - 60 = 20 \text{ (tuổi)}$$

(0,25 đ)

Đáp số (0,25đ). Ông: 80 tuổi
Cháu: 20tuổi

Câu 9.(2 điểm)

Tóm tắt : (0,25đ)

Bài giải

Chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$15 \times \frac{2}{3} = 10 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$15 \times 10 = 150 \text{ (m}^2 \text{)}$$

Số ki- lô-gam cà chua thu hoạch được trên thửa ruộng đó là:

$$10 \times 150 = 1\,500 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 1 500 kg cà chua

Câu 10. (0, 5đ)

Tính bằng cách thuận tiện nhất.

$$(36 + 54) \times 7 + 7 \times 9 + 7$$

$$= 90 \times 7 + 7 \times 9 + 7$$

$$= (90 + 9 + 1) \times 7$$

$$= 100 \times 7$$

$$= 700$$

Tham khảo chi tiết các đề thi học kì 2 lớp 4:

<https://vndoc.com/de-thi-hoc-ki-2-lop-4>